

# Tổ chức hệ thống kế toán trong điều kiện tin học hóa tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Nam Định

Lê Thị Như Quỳnh

Khoa Kế toán, Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp

Hệ thống kế toán trong một doanh nghiệp bao gồm hệ thống thông tin kế toán tài chính và hệ thống thông tin kế toán quản trị. Tin học hóa hệ thống kế toán giúp cho các đối tượng bên trong và bên ngoài doanh nghiệp có thể dễ dàng tiếp cận các thông tin của doanh nghiệp một cách hiệu quả và nhanh chóng. Khảo sát tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Nam Định cho thấy các doanh nghiệp cũng đã có sự quan tâm nhất định tới việc tin học hóa hệ thống kế toán của mình nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và cung cấp thông tin; tuy nhiên, vẫn còn một số khó khăn cần tháo gỡ.

## 1. Tổ chức hệ thống kế toán trong điều kiện tin học hóa

Ngày nay, vấn đề ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nói chung và trong công tác kế toán nói riêng là một nhu cầu tất yếu của doanh nghiệp; do đó, cần tổ chức công tác kế toán như thế nào để tận dụng các điều kiện thuận lợi của công nghệ thông tin trong quá trình xử lý, cung cấp thông tin kế toán một cách hữu hiệu và hiệu quả.

### 1.1. Mục tiêu tổ chức hệ thống kế toán trong điều kiện tin học hóa

Thứ nhất, kết quả cuối cùng của quá trình tổ chức công tác kế toán là hình thành nên một bộ máy kế toán đáp ứng được việc ghi nhận đầy đủ các dữ liệu đầu vào, tổ chức xử lý dữ liệu, nắm bắt nhu cầu thông tin của từng đối tượng sử dụng thông tin nhằm cung cấp các thông tin hữu ích và phù hợp.

Thứ hai, khi tổ chức công tác kế toán nắm bắt đầy đủ các yêu cầu quản lý của doanh nghiệp để xây dựng hệ thống kế toán phù hợp.

Thứ ba, công tác kế toán phù hợp với đặc thù hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Thứ tư, ứng dụng một cách hợp lý và hữu hiệu các tiến bộ của công nghệ thông tin trong công tác kế toán sẽ giúp hệ thống kế toán hoàn thiện hơn, đáp ứng các yêu cầu quản lý của doanh nghiệp.

### 1.2. Yêu cầu tổ chức hệ thống kế toán trong điều kiện tin học hóa

Thứ nhất, hệ thống kế toán phải đảm bảo tính kiểm soát khi đưa ra các mẫu biểu báo cáo, chứng từ, các quy trình hay các phương pháp kế toán.

Thứ hai, hệ thống kế toán phải thể hiện được tính hiệu quả, cần có một quá trình phân tích toàn diện về thời gian và chi phí mà doanh nghiệp cần bỏ ra

khi tổ chức công tác kế toán và so sánh với lợi ích của hệ thống mới, thời gian tổ chức hệ thống hợp lý, chi phí nhỏ hơn lợi ích mang lại.

Thứ ba, hệ thống kế toán phải mang tính phù hợp thể hiện ở chỗ hệ thống kế toán được tạo ra phải đáp ứng các nhu cầu của doanh nghiệp trong quá trình ghi nhận, xử lý, cung cấp thông tin đồng thời hệ thống kế toán phải đáp ứng các yêu cầu của người sử dụng hệ thống.

Thứ tư, hệ thống kế toán cần thể hiện tính linh hoạt trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

### 1.2. Nội dung tổ chức hệ thống kế toán trong điều kiện tin học hóa

Để xây dựng chính sách kế toán áp dụng phù hợp với tình hình của mỗi doanh nghiệp, công tác tổ chức hệ thống kế toán cần thực hiện qua các bước như sau:

#### Xác định yêu cầu thông tin

Khi phân tích và xác định nhu cầu thông tin, cần xác định phạm vi, mục tiêu và đối tượng sử dụng thông tin, đặc điểm ngành nghề kinh doanh, đặc điểm tổ chức quản lý trong doanh nghiệp cũng như mối quan hệ của doanh nghiệp với các đối tượng khác.

#### Xây dựng danh mục đối tượng kế toán

Đối tượng kế toán là tài sản, nguồn vốn, doanh thu, chi phí và quá trình kinh doanh của doanh nghiệp được xác định dựa trên cơ sở các yêu cầu thông tin mà kế toán phải cung cấp. Khi xây dựng danh mục đối tượng kế toán cần lưu ý xây dựng theo mức độ từ tổng hợp đến chi tiết, xác định các đối tượng quản lý có liên quan và xây dựng hệ thống mã số cho các đối tượng quản lý chi tiết. Nếu tiếp cận

dưới góc độ công việc cần được thực hiện, khi tiến hành xây dựng danh mục đối tượng kế toán, cần tiến hành tổ chức thu thập dữ liệu đầu vào cho tất cả các hoạt động của doanh nghiệp, dữ liệu đầu vào là thành phần quan trọng, quyết định rất nhiều đến khả năng cung cấp thông tin của một hệ thống kế toán.

#### Xây dựng hệ thống chứng từ

Tổ chức công tác kế toán trong điều kiện tin học hoá hay cho việc ghi sổ thủ công là việc nhập liệu vào phần mềm kế toán, do đó sau khi xây dựng quy trình luân chuyển chứng từ cần xác định các nội dung nhập liệu cần thiết vào phần mềm và các thủ tục kiểm soát quá trình nhập liệu liên quan.

#### Tổ chức vận dụng các hình thức kế toán

Kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Như vậy, khi vận dụng hình thức kế toán trên máy tính điều cần quan tâm là bên cạnh những sổ kế toán sẵn có, doanh nghiệp cần thiết kế thêm các sổ kế toán phù hợp với yêu cầu quản lý của mình và lựa chọn phần mềm kế toán có thể in được những sổ kế toán đó.

#### Tổ chức bộ máy kế toán

Nhân sự trong bộ phận kế toán cần đáp ứng được các yêu cầu về trình độ chuyên môn nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp, phải nắm vững, hiểu biết đầy đủ và tuân thủ luật pháp, chính sách chế độ kế toán và các quy định trong doanh nghiệp.

Khi tổ chức bộ máy kế toán và phân công công tác, cần đảm bảo cho việc ghi nhận, xử lý và cung cấp thông tin một cách nhanh chóng, chính xác, kịp thời, đảm bảo công bằng trong khối lượng công việc

Cơ cấu tổ chức quản lý trong bộ phận kế toán phải rõ ràng, khoa học, có quy chế về lề lối làm việc và các quy định về quan hệ với nội bộ doanh nghiệp hay với các đối tượng bên ngoài doanh nghiệp.

## 2. Tình hình tổ chức hệ thống kế toán nhìn từ góc độ ứng dụng công nghệ thông tin tại các doanh nghiệp tại tỉnh Nam Định

Khảo sát 50 doanh nghiệp thuộc hầu hết các ngành nghề, các lĩnh vực kinh tế hoạt động trên địa bàn tỉnh Nam Định cho kết quả như sau:

Mức độ ứng dụng công nghệ thông tin: 100% các doanh nghiệp đều trả lời là sử dụng phần mềm khi thực hiện công tác kế toán, trong đó có 14% dùng excel toàn bộ là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, 72% dùng phần mềm mua ngoài, 4% dùng phần mềm tự thiết kế theo đặc thù riêng và 10% là dùng ERP; khi sử dụng phần mềm kế toán có 60% được khảo sát trả lời là tổ chức triển khai sử dụng cùng với các bộ

phận khác ngoài kế toán và 40% là trả lời không, phần lớn các doanh nghiệp triển khai sử dụng phần mềm kế toán ở các bộ phận khác trả lời chủ yếu là bộ phận bán hàng 40%, bộ phận sản xuất 12%, bộ phận phân phối 8%, bộ phận kế hoạch 12% ....; khi được hỏi về việc kết hợp với kết quả một số phần mềm khác khi làm công tác kế toán có 38% trả lời là có kết hợp sử dụng và 68% còn lại có câu trả lời là không.

Chất lượng báo cáo mà phần mềm kế toán cung cấp: có đến 40% câu trả lời là rất tốt cho báo cáo tài chính nhưng không đảm bảo chất lượng cho báo cáo quản trị, 46 % câu trả lời là tương đối đảm bảo chất lượng cho báo cáo tài chính và báo cáo quản trị. Khi được hỏi về tính kịp thời khi cung cấp thông tin cho báo cáo quản trị, 66% trả lời là tương đối kịp thời, 6% trả lời là rất kịp thời và 18% trả lời là chưa kịp thời.

Hiệu quả khi sử dụng phần mềm kế toán: 80% cho rằng hiệu quả so với chi phí bỏ ra, 16% cho rằng rất hiệu quả và 4% cho rằng không hiệu quả.

Mặc dù, mức độ ứng dụng có sự khác nhau ở các doanh nghiệp nhưng nhìn chung hầu hết các doanh nghiệp đều ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kế toán. Tuy nhiên, trong kết quả khảo sát có đến 82% doanh nghiệp cho rằng họ gặp khó khăn khi lựa chọn phần mềm kế toán; 68% doanh nghiệp quan tâm đến giá cả, 78% doanh nghiệp quan tâm đến dịch vụ hỗ trợ tư vấn triển khai, 90% quan tâm đến phần mềm phải phù hợp với đặc điểm quy mô của doanh nghiệp, 50% cho rằng phần mềm dễ sử dụng ...

Như vậy, do mức độ ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kế toán có sự khác nhau ở các doanh nghiệp Việt Nam nên công tác tổ chức kế toán trong điều kiện tin học hóa cũng có sự khác nhau ở các doanh nghiệp.

## 3. Giải pháp nâng cao tổ chức hệ thống kế toán doanh nghiệp trong điều kiện tin học hóa

### 3.1. Xác định rõ ràng, cụ thể yêu cầu thông tin ban đầu

Khi phân tích và xác định nhu cầu thông tin cần xác định rõ phạm vi, mục tiêu và đối tượng sử dụng thông tin, đặc điểm ngành nghề kinh doanh, đặc điểm tổ chức quản lý trong doanh nghiệp. Việc phân tích và xác định nhu cầu thông tin bắt đầu từ các thông tin có tính tổng quát, dùng chung cho nhiều đối tượng sử dụng, sau đó là các thông tin cụ thể chi tiết phù hợp với nhu cầu riêng của từng đối tượng sử dụng.

### 3.2. Xây dựng danh mục đối tượng kế toán

Để xây dựng thành công danh mục đối tượng kế toán, khi thiết lập cần quan tâm đến một số vấn đề

cụ thể như xây dựng danh mục đối tượng từ tổng hợp đến chi tiết, xây dựng các đối tượng quản lý có liên quan và xây dựng hệ thống mã cho các đối tượng quản lý chi tiết.

### 3.3. Tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ kế toán

Một là, nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong một doanh nghiệp gồm nhiều loại và liên quan đến nhiều đối tượng, thời gian và địa điểm khác nhau, do vậy doanh nghiệp cần phải xây dựng quy trình luân chuyển chứng từ qua các bộ phận có liên quan để tổ chức ghi nhận và xử lý thông tin.

Hai là, xây dựng hệ thống chứng từ đầy đủ và khoa học trên cơ sở chế độ chứng từ kế toán, đặc điểm vận động của các đối tượng kế toán, đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của doanh nghiệp.

Ba là, xác định rõ các nội dung cần thể hiện trên chứng từ nhằm phục vụ công tác cung cấp thông tin cho hệ thống báo cáo quản trị. Ngoài những chứng từ mà doanh nghiệp phải tuân thủ theo quy định của pháp luật, tùy theo đặc điểm kinh doanh và yêu cầu quản lý mà mỗi doanh nghiệp còn có những chứng từ đặc thù riêng để phản ánh những thông tin cần phải có phục vụ cho công tác quản lý.

Bốn là, cần phải có công tác tổ chức, hướng dẫn các phòng ban trong doanh nghiệp có liên quan về công tác áp dụng và thực hiện các quy trình về luân chuyển chứng từ cũng như việc ghi nhận các thông tin cần phải có trong một chứng từ cụ thể.

### 3.4. Tổ chức vận dụng hệ thống tài khoản kế toán

Khi sử dụng hệ thống tài khoản cần đảm bảo độ ổn định và sử dụng lâu dài trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp, tránh tình trạng thêm, bớt, điều chỉnh tài khoản khi đã có dữ liệu phát sinh liên quan đến tài khoản đó, đồng thời cũng không nên mở thêm những tài khoản không cần thiết hay không sử dụng lâu dài. Hệ thống tài khoản kế toán cần được xây dựng phù hợp với đối tượng kế toán và đối tượng quản lý chi tiết cũng như phù hợp với yêu cầu quản lý của doanh nghiệp và đồng thời hệ thống tài khoản cũng cần được xây dựng đảm bảo cho việc dễ dàng cho công tác nhập liệu chi tiết của nhân viên kế toán. Hiện nay, căn cứ để tiến hành xây dựng hệ thống tài khoản kế toán là hệ thống tài khoản kế toán theo quy định của chế độ kế toán; đối tượng kế toán và đối tượng quản lý chi tiết; yêu cầu quản lý của doanh nghiệp và đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh.

3.5. Lựa chọn phần mềm kế toán, phần cứng và hạ tầng mạng

Các doanh nghiệp nên lựa chọn phần mềm kế toán phù hợp với quy mô và đặc điểm hoạt động sản

xuất kinh doanh. Về phần cứng và hạ tầng mạng, tùy vào mức độ tin học hóa công tác kế toán mà mỗi doanh nghiệp có giải pháp về phần cứng và hạ tầng mạng khác nhau. Đối với những doanh nghiệp nhỏ, kế toán chỉ có một nhân viên, mức độ ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kế toán chủ yếu là bằng excel hay phần mềm nhỏ và chưa có nhu cầu kết nối mạng thì giải pháp máy tính cho những doanh nghiệp này là chỉ cần trang bị một máy tính có cấu hình đủ mạnh để đảm bảo cho công việc hằng ngày, còn đối với những doanh nghiệp có mức độ tin học hóa cao đặc biệt là những doanh nghiệp ứng dụng ERP thì phần cứng và hệ thống mạng cần được đầu tư trang bị tốt.

### 3.6. Kiểm soát nội bộ trong điều kiện tin học hóa

Kiểm soát nội bộ thực chất là các hoạt động, biện pháp, kế hoạch, quan điểm, nội quy chính sách và nỗ lực của mọi thành viên trong tổ chức để đảm bảo cho tổ chức đó hoạt động hiệu quả và đạt được mục tiêu đặt ra một cách hợp lý. Hệ thống kiểm soát nội bộ không đo điểm kết quả trên các con số tăng trưởng mà chỉ giám sát nhân viên, chính sách, hệ thống, phòng ban của công ty đang vận hành ra sao và nếu giữ nguyên như vậy thì sẽ có ảnh hưởng gì đến hoạt động của tổ chức. Hệ thống kiểm soát nội bộ của một tổ chức hoạt động hữu hiệu sẽ hạn chế đến mức thấp nhất việc thất thoát tài sản./.

### Tài liệu tham khảo

Bộ môn hệ thống thông tin kế toán, Khoa kế toán kiểm toán, Trường đại học kinh tế TP. Hồ Chí Minh (2018), "Tổ chức công tác kế toán trong điều kiện tin học hóa" Nhà xuất bản lao động

Nguyễn Hữu Ánh, Đại học Kinh tế Quốc dân (2020), "Giáo trình kế toán tài chính", nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân.

Nguyễn Ngọc Quang, Đại học Kinh tế Quốc dân (2014), "Giáo trình kế toán tài chính", nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân.